

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TÍN VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 8 năm 2023  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TÍN VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

. Bà Huỳnh Thái Việt

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1978; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*- Bị đơn:* Ông Huỳnh S - sinh năm: 1975; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12 tháng 01 năm 2023, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10 tháng 5 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh S tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 3 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 326. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc được vài năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không hiểu và tôn trọng nhau nên thường hay cãi vã, xúc phạm nhau. Ông S là người thích dùng bạo lực, mỗi lần cãi nhau là lại đánh bà N; ngoài ra ông S còn đam mê bài bạc, không quan tâm gì đến gia đình. Tất cả mọi việc lớn nhỏ trong nhà đều do bà N quán xuyến. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng nên từ năm 2013 cho đến nay vợ chồng đã sống riêng, mạnh ai nấy sống không ai hỏi han, quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh S.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 03 (ba) con chung là Huỳnh Thị Khánh L - sinh ngày 05/3/1996, Huỳnh Linh V - sinh ngày 08/02/1999, Huỳnh Thị D - sinh ngày 11/01/2005. Các con chung đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Huỳnh S để trình bày ý kiến về việc bà N khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông S đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của ông S, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh S - trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn ông Huỳnh S đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh S.



[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn ông Huỳnh S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào lời khai của bà N và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh S là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 326 ngày 31 tháng 3 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông S là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của bà N thì vợ chồng bà N, ông S hiện nay không còn sống chung, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông S đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng ông S đều không có mặt, chứng tỏ ông S không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa bà N và ông S theo bà N trình bày là do tính tình vợ chồng không hợp, không hiểu và tôn trọng nhau. Ông S là người thích dùng bạo lực, mỗi lần cãi nhau hay đánh bà N, đăm mê cờ bạc và không biết quan tâm gì đến gia đình. Những điều này làm cho vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng đã không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà N.

[3] Về con chung: Bà N, ông S có 03 (ba) con chung là Huỳnh Thị Khánh L - sinh ngày 05/3/1996, Huỳnh Linh V - sinh ngày 08/02/1999, Huỳnh Thị D - sinh ngày 11/01/2005. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[6] Bị đơn ông Huỳnh S mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn và cũng không hòa giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của ông S.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 3 00.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho bà **Nguyễn Thị N** được ly hôn với ông **Huỳnh S**.

2. Về con chung:

Các con chung là **Huỳnh Thị Khánh L** - sinh ngày 05 tháng 3 năm 1996, **Huỳnh Linh V** - sinh ngày 08 tháng 02 năm 1999, **Huỳnh Thị D** - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2005 đều đã đủ 18 (mười tám) tuổi, bà **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị N** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001713 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà **N** đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Vũ Tuyết Mỹ**

